

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hoan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Sơn

2. Ông Bùi Quang Hợi

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 472; 481; 482 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 4 Điều 4; Điều 113 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị định số: 39/2014/NĐ-CP ngày 07/5/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động của Công ty Tài chính và Công ty cho thuê tài chính;

Điều 24; 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2025/TLST – KDTM ngày 02 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV C

Địa chỉ trụ sở: Tầng 9-26-27-28-29, Cao ốc Saigon Trade Centre, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Cheng, Yi – Chen, chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh Bình, chức vụ: Phó phòng thu hồi công nợ. "Có mặt"

Bị đơn: Công ty TNHH TĐ

Địa chỉ trụ sở: Khu DO, phường VC, tỉnh Bắc Ninh

Đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thị LA, chức vụ: Giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Ngô Thị LA, sinh năm 1977

Trú tại: Khu DO, phường VC, tỉnh Bắc Ninh

2. Ông Nguyễn NP, sinh năm 1972

Trú tại: Thôn LG, xã TD, tỉnh Bắc Ninh

Ông Nguyễn NP ủy quyền cho bà Ngô Thị LA tham gia tố tụng

Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Luật TNHH Dân Trí. Người đại diện: Luật sư Nguyễn Thị Điệp. "Có mặt"

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nợ: Tính đến hết ngày 23/7/2025 Công ty TĐ còn nợ Công ty C tổng số tiền: **13,944,856,096 đồng** (Bằng chữ: Mười ba tỷ chín trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn không trăm chín mươi sáu đồng); Trong đó:

1. *Dư nợ gốc của hợp đồng thuê số: C211017612* là: 6,117,824,952 đồng

- *Nợ lãi chưa trả đến hết ngày 23/7/2025* là: 1,735,794,037 đồng, trong đó:

+ *Nợ lãi trong hạn:* 930,794,045 đồng,

+ *Nợ lãi sau chấm dứt hợp đồng từ ngày 05/02/2024 đến ngày 23/7/2025:* 804,999,992 đồng.

2. *Dư nợ gốc của hợp đồng thuê số: C220617012* là: 4,675,297,966 đồng

- *Nợ lãi chưa trả đến hết ngày 23/7/2025* là: 1,415,939,141 đồng, trong đó:

+ *Nợ lãi trong hạn:* 830,017,293 đồng,

+ *Nợ lãi sau chấm dứt hợp đồng từ ngày 05/02/2024 đến ngày 23/7/2025:*

585,921,848 đồng.

*** Phương thức thanh toán:** Công ty TĐ có trách nhiệm thanh toán cho Công ty C toàn bộ khoản nợ trên, với thời hạn cụ thể như sau:

- Đợt 1: Chậm nhất đến ngày 31/8/2025 trả: 60.000.000 đồng nợ gốc;
- Đợt 2: Chậm nhất đến ngày 30/11/2025 trả: 80.000.000 đồng nợ gốc;
- Đợt 3: Chậm nhất đến ngày 31/5/2026 trả toàn bộ nợ gốc còn lại và lãi.

Nếu Bị đơn vi phạm cam kết của bất đợt trả nợ nào thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền buộc bị đơn phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ gốc, lãi còn lại của các đợt thanh toán tiếp theo.

2.2. Về lãi: Từ ngày 24/7/2025 Công ty TĐ phải tiếp tục trả cho Công ty C các khoản lãi, lãi quá hạn phát sinh theo đúng quy định tại Hợp đồng thuê, phụ lục hợp đồng đã ký và theo quy định của pháp luật cho đến ngày Công ty TĐ thanh toán toàn bộ khoản vay.

2.3. Nếu Công ty TĐ không thanh toán đầy đủ khoản tiền nêu trên thì buộc Công ty TĐ hoàn trả cho Công ty C tài sản thuê theo các Hợp đồng thuê đã ký để Công ty C thanh lý và căn trừ vào số tiền thuê mà Công ty TĐ còn nợ. Cụ thể các tài sản thuê như sau:

- Tài sản thuê của Hợp đồng thuê số **C211017612** là dây truyền sản xuất giấy kraft (Số lượng 17 thiết bị), cụ thể:

STT	Tên tài sản	Số lượng (chiếc)
1	Lò hơi quá nhiệt công suất 10 tấn/h áp lực nhiệt độ 193 độ C	01
2	Hệ thống lưới dài kiểu máy 3200mm thiết kế dạng nhiều máng tách hút gạt thoát nước, bao gồm HT phun dàn trải bột giấy khung giá, băng máy suốt dẫn, hộp số và chuyển động của lưới dùng trong CNSX giấy	01
3	Hệ thống bơm hút chân không dạng tuần hoàn nhiều cánh CS 110KW, dùng hút và tách nước lưới dài bao gồm máy bơm và ống dẫn nước thoát nước dùng trong CNSX giấy	01
4	Hệ thống bơm hút tuần hoàn dạng nhiều cánh CS 75KW dùng hút và tách nước ở phần lưới dài và các ép hình thành của giấy	02

5	Hệ thống tổ 16 lô gồm: dầm khung, băng đế, giá đỡ, hộp số và thiết bị đi làm của tổ 16 lô sấy dùng trong CNSX giấy	01
6	Hệ thống ép chính bao gồm ép $\Phi 850$ và $900 \times 3200\text{mm}$, có băng máy, khung giá, suốt dẫn và hệ thống hộp số chuyển động đi kèm dùng trong CNSX giấy	03
7	Hệ thống gia keo bề mặt của giấy bao gồm khung giá, băng máy, hộp số động cơ chuyển động đi kèm dùng trong CNSX giấy	01
8	Máy cắt cuộn lại của giấy kiểu 3200mm bao gồm: khung giá, băng máy chuyển động bằng động cơ và hộp số, các thiết bị liên kết đi kèm. Máy dạng khung thao tác bằng tự động piston khí nén	01
9	Máy cuộn lại của giấy kiểu 3200mm dạng nằm cuộn tự động bằng piston khí nén bao gồm khung giá, băng máy, hộp số động cơ đi kèm	01
10	Lô sấy phi $1500\text{mm} \times L3200\text{mm} \times$ tâm 3800mm + khung giá đỡ	02
11	Máy nghiền thủy lực 20m^3	01
12	Lô ép hút chân không $\Phi 800\text{mm} \times L3200\text{mm} \times$ tâm 3800mm + gói đỡ	02

Tài sản thuê của Hợp đồng thuê số **C220617012** là dây truyền sản xuất giấy kraft (Số lượng 105 thiết bị), cụ thể:

STT	Tên tài sản	Số lượng (chiếc)
1	Suốt dẫn chắn phi $245\text{mm} \times L 3200\text{mm} \times$ tâm 3800mm + gói đỡ trong	12
2	Suốt dẫn chắn phi $200\text{mm} \times L 3200\text{mm} \times$ tâm 3800mm + gói đỡ trong + gói đỡ ngoài	15
3	Bể chứa bột phi $3500\text{mm} \times H4000\text{mm}$	06
4	Lô sấy giấy bằng thép $\emptyset(1500 \times 3650)\text{mm} \pm 5\%$ có bi gói dùng trong CNSX giấy	11
5	Lô sấy giấy bằng thép $\emptyset(1500 \times 3650)\text{mm} \pm 5\%$ dùng trong CNSX giấy	05
6	Máy nghiền thủy lực nồng độ thấp 15m^3	01
7	Bộ lọc cát nồng độ cao dùng lọc sạch bột giấy	01
8	Sàng tách rác kiểu packpulper kép dùng lọc bột giấy CS 75KW	01

9	Máy phân ly đơn CS 55KW dùng lọc bột giấy	01
10	Bộ lọc cát nồng độ thấp mã hiệu LDC 5000-2 cấp dạng côn	01
11	Sàng cô đặc lưới nghiêng chính 12m2	01
12	Sàng áp lực tinh CS 55KW	01
13	Suốt dẫn chắn phi 245mm x L 3200mm x tâm 3800mm + gói đỡ trong	26
14	Sàng áp lực thô	01
15	Sàng áp lực tinh	01
16	Máy tách rác phân ly	01
17	Lọc cát nồng độ thấp	01
18	Lọc cát nồng độ cao	01
19	Bộ khung máy ép K	01
20	Bộ bích xăm hơi ép K	06
21	Máng hút chân không	02
22	Hệ thống đường ống hơi	01
23	Hộp số tải lô sấy	07
24	Bơm hút chân không	01

Trong trường hợp số tiền thu được từ việc thanh lý tài sản thuê không đủ bù đắp số tiền Công ty TĐ còn nợ, buộc Công ty TĐ tiếp tục thanh toán cho Công ty C cho đến khi hết nợ.

2.4. Buộc bà Nguyễn Thị LA và ông Nguyễn NP có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Công ty C đầy đủ số tiền mà công ty TĐ còn nợ trong trường hợp công ty TĐ không giao trả tài sản/không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán của mình.

2.5. Về án phí và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản:

- Về án phí: Công ty TĐ phải chịu 121,944,000 đồng án phí. Trả lại Công ty C 60,497,000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000309 ngày 31/3/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Bắc Ninh.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản: Công ty TĐ phải chịu 8,000,000 đồng. Xác nhận Công ty C đã nộp 8,000,000 đồng tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Công ty TĐ có trách nhiệm hoàn trả Công ty C 8,000,000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Sơn

Bùi Quang Hợi

Trần Thị Hoan

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6;
- Chi cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hoan

